

Bản án số: 30/2021/HS-ST

Ngày: 01-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Châm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Trang Thị Cẩm Nhuận;**

Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Phước Thành** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông **Sơn Nhựt Nhân** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 17-6-2021 đối với bị cáo:

Nguyễn T B, sinh ngày 25/5/2001; Tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp X V, xã P C, huyện T C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T Q, sinh năm 1966 (Còn sống) và bà Nguyễn Thị T T, sinh năm 1967 (Còn sống); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 08/02/2021 đến ngày 14/02/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn T T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp X V, xã P C, huyện T C, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; Địa chỉ: Ấp X V, xã P C, huyện T C, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 07/02/2021 Thạch Hoàng P điện thoại rủ bị cáo đi uống cà phê, bị cáo đồng ý. Khoảng 30 phút sau bị cáo chạy xe mô tô hiệu Yamaha, kiểu Ecxiter, màu xanh-bạc, biển số 84H1-273.42, xe của anh Nguyễn T T, chở anh P đi đến khu vực Quảng trường T C thuộc khóm 4, thị trấn T C ngồi nói chuyện. Lúc này anh P rủ bị cáo đi lên thành phố Trà Vinh mua ma túy đem về

sử dụng. Bị cáo đồng ý, bị cáo và anh P hùn tiền lại tổng cộng 500.000 đồng (bị cáo hùn 200.000 đồng; anh P hùn 300.000 đồng), bị cáo sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO A53, màu xanh đen, màn hình cảm ứng, số thuê bao 0828.484.285 nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho người tên Thành khoảng 30 tuổi ngụ thành phố Trà Vinh (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) để hỏi mua ma túy, bị cáo hỏi Thành “còn đồ không em lấy 500.000 đồng”, Thành trả lời “còn, lên đi”, bị cáo nói tiếp “để em lên tới cầu L B2, thành phố Trà Vinh em sẽ gọi cho anh”. Sau khi nhắn tin hỏi mua được ma túy đá của Thành xong thì bị cáo đi đến chỗ anh P ngồi, anh P hỏi bị cáo “có chưa”, bị cáo trả lời “có rồi”, anh P nói tiếp “vậy thì đi”. Sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô 84H1-273.42 chở anh P đi lên thành phố Trà Vinh nhưng khi đi đến cửa hàng xăng dầu P C thuộc ấp Cây Hẹ, xã P C bị cáo ghé đổ xăng, trong lúc đang đổ xăng thì anh P lấy đưa cho bị cáo 300.000 đồng cất giữ (tiền hùn mua ma túy), sau khi đổ xăng xong bị cáo tiếp tục chở anh P đến cầu L B2, thành phố Trà Vinh, bị cáo gọi cho Thành và nói “em lên tới rồi” Thành nói “chờ chút, anh đang chạy xe, để anh xem lại nếu còn cái nỏ anh chia cho em mày một cái”, Thành kêu bị cáo chạy xe qua cầu L B2 rẽ trái một đoạn sẽ gặp Thành, bị cáo chở anh P đi được một đoạn khoảng 100 mét thuộc khóm 4, phường 5, thành phố Trà Vinh thì dừng xe lại đợi Thành. Lát sau Thành điều khiển xe Raider, màu xanh (không rõ biển số), lại gặp bị cáo rồi Thành đưa cho bị cáo cất giấu vào túi quần Jean màu xanh-đen, túi phía sau, bên trái đang mặc. Sau đó bị cáo chở P về khi đến bụi cây vắng người, bị cáo và anh P dừng xe lại để sử dụng ma túy đá, trời tối không thấy đường nên bị cáo lấy điện thoại mở đèn Led phát ánh sáng, bị cáo kêu anh P cầm điện thoại cho bị cáo mở khẩu trang y tế để lấy ma túy ra sử dụng, bị cáo và anh P đều nhìn thấy bên trong khẩu trang y tế có một tép ma túy đá được đựng bằng túi zip màu trong suốt, khóa kín và một nỏ thủy tinh bên trong nỏ thủy tinh còn một ít ma túy đá nên bị cáo và anh P cùng sử dụng hết, còn tép ma túy bị cáo mua của anh Thành, bị cáo và anh P chưa sử dụng nên bị cáo cất giữ để đem về nhà cùng sử dụng với anh P.

Bị cáo tiếp tục điều khiển x mô tô chở anh P đi về T C, trên đường đi anh P kêu bị cáo điều khiển xe qua chòi của bà Trần Thị K, sinh năm 1941, ngụ ấp B E, xã P C, với mục đích là cùng sử dụng ma túy đá. Khi đến chòi của bà K bị cáo ở trong chòi, còn anh P đi ra phía sau chòi, bị cáo nhìn thấy công an nên lo sợ và trốn ra phía sau chòi khoảng 15 mét, bị cáo ngồi trên bờ ngay nương nước. Lực lượng công an phát hiện bị cáo và yêu cầu bị cáo đứng dậy để kiểm tra, bị cáo liền lên để túi zip có đựng ma túy đá và cái nỏ, dùng đựng ma túy đá được quần bằng khẩu trang y tế màu xanh để trên mặt đất chỗ bị cáo trốn, công an xã P C phát hiện và lập biên bản.

Đồ vật tài liệu tạm giữ gồm:

- + 01 (Một) túi zip màu trong suốt, được khóa kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn trong suốt nghi là ma túy đá, được niêm p (ký hiệu A01);
- + 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá được quần lại bằng một khẩu trang y tế màu xanh;
- + Tiền Việt Nam 100.000 đồng;

+ 01 (Một) xe mô tô, hiệu Yamaha, kiểu Exciter 150, màu xanh-bạc, biển số 84H1-273.42;

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO A53, màn hình cảm ứng, màu xanh đen, gắn một sim số 0828.484.285

+ 01 (Một) bật lửa màu trắng;

Tại bản kết luận giám định số: 83/KLGĐ ngày 10/02/2021 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 (Một) túi nylon (túi zip) được niêm p gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,3058 gam.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn TB khai đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên như quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn T B từ 01 năm đến 02 năm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo Nguyễn T B số tiền 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn T T 01 (Một) xe mô tô, hiệu Yamaha, kiểu Exciter 150, màu xanh-bạc, biển số 84H1-273.42, nên không xem xét.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 tinh thể rắn trong suốt là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,2961 gam được để trong phòng bì niêm p số: 83/M01 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh.

+ 01 (một) nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá);

+ 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh;

+ 01 (một) bật lửa màu trắng;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO A53, màn hình cảm ứng, màu xanh đen, gắn một sim số 0828.484.285 của bị cáo.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000 đồng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo;

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn T T ý kiến trình bày như sau: Anh là anh ruột của bị cáo, chiếc xe mô tô, hiệu Yamaha, kiểu Exciter 150, màu xanh-bạc, biển số 84H1-273.42 là tài sản của anh gửi nhà mẹ ruột là bà Nguyễn Thị H, bị cáo lấy đi chơi không có hỏi mượn anh, sau đó bị cáo sử dụng xe của anh thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy anh không biết. Anh đã nhận lại xe và không yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Trong quá trình bị tạm giam bị cáo rất hối hận về hành vi của mình gây ra, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về đoàn tụ với gia đình và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện T C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai vào ngày 07/02/2021 bị cáo cùng với anh Thạch Hoàng P có hùn tiền số tiền bằng 500.000 đồng (bị cáo hùn 200.000 đồng, anh P hùn 300.000 đồng) để mua ma túy về sử dụng và bị bắt phạm tội quả tang đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T C đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 07/02/2021, tại chòi của bà Trần Thị K, ngụ ấp B E, xã P C, Công an xã P C kiểm tra bị cáo liền lén để túi zip có đựng ma túy đá và cái nỏ thủy tinh dụng cụ sử dụng ma túy đá, được quấn bằng khăn trang y tế màu xanh để trên mặt đất chỗ bị cáo trốn, bên trong khăn trang màu xanh loại là Methamphetamine, tổng khối lượng 0,3058 gam. Do đó, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T C đã truy tố bị cáo ra trước tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất an trong quần chúng nhân dân. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác, cũng như ảnh hưởng đến sức khỏe. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp hậu quả. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ mà bị cáo gây ra để có điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo thành người công dân tốt và đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, có ông nội tên Nguyễn Văn P được Nhà nước tặng “Huy chương kháng chiến hạng Nhất”. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[5] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về vật chứng vụ án:

Trong quá trình điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn T T 01 (Một) xe mô tô, hiệu Yamaha, kiểu Exciter 150, màu xanh-bạc, biển số 84H1-273.42, nên không xem xét.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 tinh thể rắn trong suốt là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,2961 gam được để trong phòng bì niêm phong số: 83/M01 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh.

+ 01 (một) nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá);

+ 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh;

+ 01 (một) bật lửa màu trắng;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53, màn hình cảm ứng, màu xanh đen, gắn một sim số 0828.4824.285 của bị cáo.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000121 ngày 25/5/2021 tại Chi cục Thi hành án huyện T C để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[7] Về án phí hình sự: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với đối tượng tên Thành có hành vi bán ma túy cho bị cáo, cơ quan Công an chưa xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể nên chưa đủ cơ sở để xử lý. Do đó, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, nếu đủ cơ sở xử lý sau.

[9] Đối với bà Trần Thị K, bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn T T khi bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy thì bà K, bà Hà, anh Toàn không biết nên không xem xét xử lý.

[10] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn T B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 38, 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn T B 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 08/02/2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo Nguyễn T B số tiền 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trong quá trình điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn T T 01 (Một) xe mô tô, hiệu Yamaha, kiểu Exciter 150, màu xanh-bạc, biển số 84H1-273.42, nên không xem xét.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 tinh thể rắn trong suốt là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,2961 gam được để trong phòng bì niêm p số: 83/M01 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh.

+ 01 (một) nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá);

+ 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh;

+ 01 (một) bật lửa màu trắng;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A53, màn hình cảm ứng, màu xanh đen, gắn một sim số 0828.4824.285 của bị cáo.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 100.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000121 ngày 25/5/2021 tại Chi cục Thi hành án huyện T C để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn T B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, anh Nguyễn T T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Công an huyện Tiểu Cần;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Châm